



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----***-----

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Số: 652../CV-TCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**
 - Mã chứng khoán: CC1
 - Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam.
 - Điện thoại: 028.38.222.059 Fax: 028.38.290.500
 - Email: info@cc1.vn
2. Nội dung của thông tin công bố: Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 12/05/2023 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12./05/2023 tại đường dẫn: <https://www.cc1.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. *hu anh*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Việt Hùng

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP
(Bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử)

Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP (CC1)
Mã số doanh nghiệp: 0301429113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 29/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 06/01/2023.
Địa chỉ trụ sở chính: 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

- 1.1. Thời gian:** Đại hội đồng cổ đông (Đại hội hoặc ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 khai mạc vào lúc 09 giờ 00 ngày 12/05/2023 (thứ Sáu) bằng hình thức Đại hội trực tuyến.
- 1.2. Địa điểm nơi Chủ tọa tham dự:** Tổng công ty Xây dựng Số 1-CTCP, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

2.1. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD) và các cổ đông tham dự theo hình thức trực tuyến.

2.2. Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông của CC1 là 878 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 328.596.669 cổ phần, sau khi đã trừ số cổ phiếu quỹ là 337.800 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tính đến 09 giờ ngày 12 tháng 5 năm 2023:
 - + Số lượng Đại biểu tham gia : 38 người
 - + Số lượng Đại biểu ủy quyền : 0 người.

Đại diện cho 324.759.559 phiếu biểu quyết, chiếm 98,8323% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các điều khoản quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của CC1 đủ điều kiện tiến hành.

III. DIỄN BIẾN KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tọa, thông qua danh sách Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu gồm:

3.1. Đoàn Chủ tọa

- | | |
|---|-------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Huân, Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa Đại hội |
| 2. Ông Lê Hữu Việt Đức, Phó Chủ tịch HĐQT | - Thành viên |
| 3. Ông Phan Văn Chính, Phó Chủ tịch HĐQT | - Thành viên |
| 4. Ông Lê Bảo Anh, Tổng Giám đốc | - Thành viên |

3.2. Ban Thư ký

1. Bà Mai Thái Thị Hà Thủy, Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký HĐQT
2. Bà Trương Thị Thùy, Thư ký Ban TGD

3.3. Ban kiểm phiếu

1. Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn, Quản lý bộ phận Kiểm soát nội bộ - Trưởng ban.
 2. Ông Nguyễn Hồng Nam, Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Thành viên.
 3. Bà Trịnh Thục Quân, Quản lý bộ phận Quản trị rủi ro - Thành viên.
- Như vậy, Đại hội đã thông qua các Nhân sự Đại hội (Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký) với số phiếu biểu quyết tán thành chiếm 99,9707% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

4.1. Thông qua các Quy chế và Chương trình Đại hội:

- Quy chế làm việc ĐHCĐ thường niên của CC1 và Quy chế đính kèm;
- Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của CC1 nhiệm kỳ 2021-2026 và Quy chế đính kèm;
- Chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết tán thành chiếm 99.9707% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.2. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đã nghe trình bày các Báo cáo, Tờ trình sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng năm 2023;
2. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập năm 2022;
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 9 tháng đầu năm năm 2022;
4. Báo cáo của Ban TGD về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;
5. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán;
6. Báo cáo về Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2022;
7. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022;
8. Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023;
9. Tờ trình về Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2023;
10. Tờ trình về Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
11. Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023;
12. Tờ trình về Phương án bán cổ phiếu quỹ;
13. Tờ trình về niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE);
14. Tờ trình về thay đổi chi tiết và đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của CC1;
15. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1;
16. Tờ trình sửa đổi quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế Hoạt động của HĐQT và Quy chế đính kèm;
17. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT;
18. Tờ trình thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT thay thế cho các thành viên HĐQT được miễn nhiệm trong nhiệm kỳ 2021-2026.

4.3. Thảo luận tại Đại hội

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình ĐHCĐ. Các cổ đông đã đặt câu hỏi liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của CC1, định hướng chiến lược phát triển CC1 trong thời gian tới,... Đoàn Chủ tọa đã có những câu trả lời và giải

trình thỏa đáng. Cổ đông thống nhất với phần trả lời và không có ý kiến gì thêm. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội.

4.4. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

4.4.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023 (Báo cáo đính kèm).

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Báo cáo đính kèm).

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.3. Thông qua Báo cáo hoạt động 9 tháng năm 2022 của Ban kiểm soát (Báo cáo đính kèm).

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.

- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng giám đốc (Báo cáo đính kèm).

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của CC1 – Công ty mẹ:

Đvt: tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2022	So với TH 2021
1	Doanh thu thuần (DTT)	5.156	10.089	4.081	51%	126%
2	Lợi nhuận gộp (LNG)	338	554	167	61%	202%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	274	409	326	67%	84%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	216	327	295	66%	73%
5	Tỷ suất LNG	6,6%	5,5%	4,1%	119%	160%
6	Tỷ suất LNST/DTT	4,2%	3,2%	7,2%	129%	58%

2. Kết quả hoạt động SXKD thực hiện năm 2022 của CC1 – Hợp nhất:

Đvt: tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2022	So với TH 2021
1	Doanh thu thuần (DTT)	6.436	11.252	5.664	57%	114%
2	Lợi nhuận gộp (LNG)	497	773	236	64%	211%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	286	396	352	72%	81%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	223	317	313	70%	71%
5	Tỷ suất LNG	7,7%	6,9%	4,2%	112%	186%
6	Tỷ suất LNST/DTT	3,5%	2,8%	5,5%	123%	63%

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.5. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán (Báo cáo đính kèm).

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.6. Thông qua Báo cáo thù lao của các thành viên HĐQT, BKS thực hiện năm 2022 theo Tờ trình số 71/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023 như sau:

- Tổng thù lao của các thành viên HĐQT, BKS (tổng thù lao) thực hiện năm 2022, sẽ được hạch toán vào chi phí kinh doanh của năm 2022, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
	Giá trị	Giá trị
Tổng thù lao năm 2022	Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 dựa trên kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2022 mà ĐHCĐ đã thông qua, với tổng mức thù lao tối đa là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)	1.078.000.000

- Tổng thù lao năm 2022 trích là **1.078.000.000 đồng** (*Một tỷ không trăm bảy mươi tám triệu đồng*), tương ứng với 21,6% Kế hoạch, sẽ được thể hiện trong Báo cáo tài chính riêng của CC1.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.548.481	99,9628%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	9.921	0,0030%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9628% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 theo Tờ trình số 72/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023 như sau:

STT	Phương án Phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022		
			%	Giá trị	Đơn vị tính
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022			215.514.026.881	đồng
2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển			-	đồng
3	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi			-	đồng
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 còn lại sau khi phân phối các quỹ [(1)-(2)-(3)]			215.514.026.881	đồng
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ lũy kế năm trước chuyển sang			416.620.410.044	đồng
6	Tổng khối lượng cổ phiếu			328.934.469	cổ phiếu
a	Cổ phiếu quỹ			337.800	cổ phiếu
b	Cổ phiếu lưu hành			328.596.669	cổ phiếu
7	Cổ tức	6%	9%	295.737.002.100	đồng
a	Bằng Tiền mặt	Bằng Tiền mặt và/hoặc bằng Cổ phiếu		-	đồng
b	Bằng Cổ phiếu		9%	295.737.002.100	đồng

STT	Phương án Phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022		
			%	Giá trị	Đơn vị tính
8	Thù lao HĐQT, BKS năm 2022	Tối đa 5.000.000.000 đồng		1.078.000.000	đồng
9	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ, trả cổ tức & thù lao HĐQT, BKS lũy kế năm trước chuyển sang [(5)-(7)-(8)]			119.805.407.944	đồng

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.8. Thông qua Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023 theo Tờ trình số 73/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch kinh doanh và Chi trả cổ tức năm 2023	Thực hiện (TH) năm 2022		Kế hoạch (KH) năm 2023		Tỷ lệ KH 2023 so với TH 2022	
		BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	5.156	6.436	9.479	10.761	184%	167%
2	Lợi nhuận gộp	338	497	477	785	141%	158%
3	Lợi nhuận trước thuế	274	286	250	231	91%	81%
4	Cổ tức	9% bằng Cổ phiếu	-	5% (bằng Tiền mặt và/hoặc bằng cổ phiếu)	-	-	-

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.9. Thông qua Thù lao HĐQT năm 2023 theo Tờ trình số 74/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023 như sau:

1. Tổng tiền thù lao của HĐQT năm 2023 được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính riêng hằng năm của CC1 – Công ty mẹ. Tổng mức thù lao của HĐQT năm 2023 dựa trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, với tổng mức thù lao tối đa là 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng);
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể mức thù lao năm 2023 của từng thành viên HĐQT và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm sau.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.548.481	99,9628%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	9.921	0,0030%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9628% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.10. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo Tờ trình số 75/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023 như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị CC1 căn cứ vào danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để lựa chọn một (01) tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của CC1.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.552.136	99,9639%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	6.266	0,0019%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9639% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.11. Thông qua Phương án tăng vốn Điều lệ năm 2023 theo Tờ trình số 76/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023 cụ thể như sau:

I. Phương án phát hành:

1. Không tiếp tục triển khai: việc tăng vốn điều lệ từ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP) theo Tờ trình ngày 21/04/2022 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 12/05/2022.

2. Phương án phát hành:

- **Tên cổ phần:** Cổ phần Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP
- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 3.289.344.690.000 đồng (*Bằng chữ: Ba nghìn, hai trăm tám mươi chín tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*)
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 337.800 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 328.596.669 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:** 259.591.368 cổ phiếu. Trong đó:
 - o Phát hành trả cổ tức năm 2022: 29.573.700 cổ phiếu tương ứng 9% của số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt quyền cổ tức.
 - o Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ: 230.017.668 cổ phiếu tương ứng với 70% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt quyền cổ tức.
- **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:** tối đa 2.595.913.680.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm chín mươi lăm tỷ, chín trăm mười ba triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).
- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2023:** 5.885.258.370.000 đồng (*Bằng chữ: Năm nghìn tám trăm tám mươi lăm tỷ hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

3. Chi tiết phương án phát hành:

3.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.

- **Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:** 29.573.700 cổ phần.
- **Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá:** 295.737.000.000 đồng (*Bằng chữ: hai trăm chín mươi lăm tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng*).
- **Tỷ lệ phân phối cổ phiếu trả cổ tức:** 9%, tương ứng mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 9 cổ phiếu phát hành thêm.

- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức theo Nghị quyết HĐQT được Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận.
- **Nguồn thực hiện:** Lấy từ khoản mục lợi nhuận chưa phân phối tích lũy trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ đảm bảo tuân thủ với quy định pháp luật.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:** Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 615 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 55,35 cổ phần ($= 615 \times 9\%$). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A thực tế nhận được là 55 cổ phần. Phần lẻ 0,35 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** trong năm 2023, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- **Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

3.2. Phương án phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ.

- **Số lượng cổ phần dự kiến chào bán:** 230.017.668 cổ phần.
- **Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá:** 2.300.176.680.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn ba trăm tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng.)
- **Mục đích chào bán:** Nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, qua đó tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.
- **Hình thức chào bán:** Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- **Đối tượng phát hành:**
 - + Tiêu chí nhà đầu tư: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
 - + Số lượng nhà đầu tư: Tối đa 10 (mười) nhà đầu tư;
 - + Danh sách nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn, quyết định danh sách các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đảm bảo phù hợp các tiêu chí nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
- **Chào mua công khai:** Trong trường hợp có tỷ lệ của nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn tham gia mua cổ phần trong quá trình chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** Giá chào bán được xác định bằng giá tham chiếu bình quân của 20 phiên liền trước ngày HĐQT ra Nghị quyết về việc phê duyệt giá chào bán.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** dự kiến năm 2023, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể chào bán phù hợp với tình hình thực tế của thị trường chứng khoán.
- **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho các mục đích:

- + Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- + Đầu tư tài sản, máy móc thiết bị, công cụ xây dựng và nghiên cứu sử dụng các loại vật liệu mới trong đầu tư xây dựng công trình nhằm nâng cao năng lực và chất lượng xây lắp, đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm chi phí giá thành; và
- + Nâng cao khả năng mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết. Đồng thời, ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có thể linh hoạt phân bổ số tiền thu được cho các mục đích nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty và bảo đảm lợi ích tổng thể của Công ty và các cổ đông.
- **Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm:** Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

II. Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng và thông qua các nội dung chi tiết của Phương án phát hành tăng vốn, Hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức và Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm: Thời điểm thích hợp để triển khai các phương án tăng vốn, Danh sách Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Giá chào bán cho đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với các Phương án được nêu tại Mục II, bảo đảm lợi ích tổng thể của Công ty và các cổ đông.
- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết nội dung của phương án tăng vốn điều lệ theo đề nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết) để đợt chào bán cổ phần của Công ty được thực hiện thành công.
- Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết trong quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty theo quy định của pháp luật, bao gồm: (i) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (ii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm của Công ty tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; (iii) đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết/giao dịch; (iv) thay đổi Vốn điều lệ của Công ty, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức Vốn điều lệ và các điều khoản có liên quan khác trong Điều lệ của Công ty phù hợp với mức Vốn điều lệ mới và (v) các thủ tục khác theo quy định pháp luật hiện hành.
- Quyết định tất cả các nội dung khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu phát sinh) để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.

- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.12. Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ theo Tờ trình số 77/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023.

I. Phương án bán cổ phiếu như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 337.800 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ đăng ký bán: 337.800 cổ phiếu
- Mục đích bán cổ phiếu quỹ: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Thời gian dự kiến giao dịch: Trong năm 2023, sau khi được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký bán cổ phiếu quỹ và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời gian giao dịch không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.
- Phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Nguyên tắc xác định giá: Giá bán không thấp hơn 14.200 đồng/cổ phiếu, đồng thời tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Số lượng đặt bán hàng ngày: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ: Công ty Cổ phần Chứng Khoán KB Việt Nam (Chi nhánh Hồ Chí Minh).

II. Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện tất cả các vấn đề theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Quyết định thời điểm bán, chỉnh sửa phương án bán (nếu cần) và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất đợt bán cổ phiếu quỹ;
- Quyết định phương án chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ;
- Quyết định các công việc khác liên quan đến các đợt bán cổ phiếu quỹ.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.

- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.13. Thông qua Phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP trên sàn Upcom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Tờ trình số 78/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023 như sau:

1. Phương án:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.
- Mã chứng khoán: CC1
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Vốn điều lệ hiện tại: 3.289.344.690.000 đồng.
- Số cổ phiếu quỹ: 337.800 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 11/04/2023: 328.596.669 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Hủy giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch: Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch trên sàn UpCom thuộc HNX;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của CC1 tại thời điểm đăng ký niêm yết.
- Thời điểm dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu: trong năm 2023.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện tất cả các vấn đề theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:
- Lựa chọn tổ chức tư vấn phù hợp theo quy định pháp luật để tư vấn niêm yết cổ phiếu (bao gồm việc tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết);
- Quyết định ký kết các văn bản liên quan để thực hiện niêm yết cổ phiếu;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc niêm yết (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong tờ trình này, nếu có);
- Quyết định giá niêm yết dự kiến (giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên) và thời điểm niêm yết cổ phiếu;
- Quyết định thời điểm và thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu CC1 trên hệ thống giao dịch UpCom sau khi có quyết định chấp thuận niêm yết tại HOSE;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện niêm yết cổ phiếu CC1 theo quy định pháp luật

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.

- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.14. Thông qua việc thay đổi chi tiết và đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của CC1 theo Tờ trình số 79/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023

- **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.15. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP theo Tờ trình số 80/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023

- **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.16. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP theo Tờ trình 81/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.17. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông có tên sau đây theo nguyện vọng cá nhân theo Tờ trình số 82/TTr-HĐQT ngày 12/05/2023

1. Ông Lê Hữu Việt Đức – Phó Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Hữu Nam – Phó Chủ tịch

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4.4.18. Thông qua danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho các Thành viên Hội đồng quản trị được miễn nhiệm trong nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các ứng cử viên sau đây:

1. Ông Lê Bảo Anh
2. Ông Nguyễn Thiện Tâm.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9659% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.558.402 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9659%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.556.202	99,9652%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9652% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Bầu thay thế Thành viên HĐQT

5.1. Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử: Ban kiểm phiếu hướng dẫn thực hiện phương thức bầu cử trực tuyến cho Đại hội.

5.2. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT:

STT	Họ tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trúng cử
1	Ông Lê Bảo Anh	358.155.513	109,9751%
2	Ông Nguyễn Thiện Tâm	292.970.443	89,9594%

Ông Lê Bảo Anh và Ông Nguyễn Thiện Tâm đã trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

6. Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Sau khi nghe Bà Mai Thái Thị Hà Thủy, Trưởng Ban Thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội, Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề biểu quyết: 325.569.791 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9694% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Trong đó:
 - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 325.569.791 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9694%.
 - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.
- Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)		Tỷ lệ biểu quyết
Tổng số phiếu biểu quyết tán thành	325.569.791	99,9687%
Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành	0	0%
Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến	2.200	0,0007%

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 99,9687% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Ông Nguyễn Văn Huân, thay mặt Đoàn Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.
Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP được lập lúc 11 giờ 30 phút ngày 12 tháng 5 năm 2023.

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Văn Huân

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

THÀNH VIÊN

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Thùy", with a long horizontal flourish underneath.

Trương Thị Thùy

TRƯỞNG BAN

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Mai", with a long horizontal flourish underneath.

Mai Thái Thị Hà Thủy





Số: 85 /NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“ĐHĐCĐ TN năm 2023”) của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP số 84/BB-ĐHĐCĐ ngày 12/05/2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”) đã thảo luận, biểu quyết và đi đến quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2022 và định hướng năm 2023 (Báo cáo đính kèm).

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2022 (Báo cáo đính kèm).

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) 9 tháng năm 2022 (Báo cáo đính kèm).

Điều 4: Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng giám đốc (Báo cáo đính kèm).

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của CC1 – Công ty mẹ:

Đvt: tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2022	So với TH 2021
1	Doanh thu thuần (DTT)	5.156	10.089	4.081	51%	126%

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2022	So với TH 2021
2	Lợi nhuận gộp (LNG)	338	554	167	61%	202%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	274	409	326	67%	84%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	216	327	295	66%	73%
5	Tỷ suất LNG	6,6%	5,5%	4,1%	119%	160%
6	Tỷ suất LNST/DTT	4,2%	3,2%	7,2%	129%	58%

2. Kết quả hoạt động SXKD thực hiện năm 2022 của CC1 – Hợp nhất:

Đvt: tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2022	So với TH 2021
1	Doanh thu thuần (DTT)	6.436	11.252	5.664	57%	114%
2	Lợi nhuận gộp (LNG)	497	773	236	64%	211%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	286	396	352	72%	81%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	223	317	313	70%	71%
5	Tỷ suất LNG	7,7%	6,9%	4,2%	112%	186%
6	Tỷ suất LNST/DTT	3,5%	2,8%	5,5%	123%	63%

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán (Báo cáo đính kèm).

Điều 6: Thông qua Báo cáo Thù lao của các Thành viên HĐQT, BKS thực hiện năm 2022 theo Tờ trình số 71/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

- Tổng thù lao của các Thành viên HĐQT, BKS (tổng thù lao) thực hiện năm 2022, sẽ được hạch toán vào chi phí kinh doanh của năm 2022, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
	Giá trị	Giá trị
Tổng thù lao năm 2022	Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 dựa trên kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2022 mà ĐHĐCĐ đã thông qua, với tổng mức thù lao tối đa là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)	1.078.000.000

- Tổng thù lao năm 2022 trích là **1.078.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi tám triệu đồng)**, tương ứng với 21,6% Kế hoạch, sẽ được thể hiện trong Báo cáo tài chính riêng của CC1.

Điều 7: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 theo Tờ trình số 72/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

STT	Phương án Phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022		
			%	Giá trị	Đơn vị tính
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022			215.514.026.881	đồng
2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển			-	đồng
3	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi			-	đồng
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 còn lại sau khi phân phối các quỹ [(1)-(2)-(3)]			215.514.026.881	đồng
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ lũy kế năm trước chuyển sang			416.620.410.044	đồng
6	Tổng khối lượng cổ phiếu			328.934.469	cổ phiếu
a	Cổ phiếu quỹ			337.800	cổ phiếu

STT	Phương án Phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022		
			%	Giá trị	Đơn vị tính
<i>b</i>	<i>Cổ phiếu lưu hành</i>			328.596.669	<i>cổ phiếu</i>
7	Cổ tức	6%	9%	295.737.002.100	đồng
<i>a</i>	<i>Bằng Tiền mặt</i>	<i>Bằng Tiền mặt và/hoặc bằng Cổ phiếu</i>		-	đồng
<i>b</i>	<i>Bằng Cổ phiếu</i>		9%	295.737.002.100	đồng
8	Thù lao HĐQT, BKS năm 2022	Tối đa 5.000.000.000 đồng		1.078.000.000	đồng
9	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ, trả cổ tức & thù lao HĐQT, BKS lũy kế năm trước chuyển sang [(5)-(7)-(8)]			119.805.407.944	đồng

Điều 8: Thông qua Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023 theo Tờ trình số 73/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch kinh doanh và Chi trả cổ tức năm 2023	Thực hiện (TH) năm 2022		Kế hoạch (KH) năm 2023		Tỷ lệ KH 2023 so với TH 2022	
		BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	5.156	6.436	9.479	10.761	184%	167%
2	Lợi nhuận gộp	338	497	477	785	141%	158%
3	Lợi nhuận trước thuế	274	286	250	231	91%	81%
4	Cổ tức	9% bằng Cổ phiếu	-	5% (bằng Tiền mặt và/hoặc bằng cổ phiếu)	-	-	-

Điều 9: Thông qua Thù lao HĐQT năm 2023 theo Tờ trình số 74/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

1. Tổng tiền thù lao của HĐQT năm 2023 được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính riêng hằng năm của CC1 - Công ty mẹ. Tổng mức thù lao của HĐQT năm 2023 dựa trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, với tổng mức thù lao tối đa là 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng);
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể mức thù lao năm 2023 của từng thành viên HĐQT và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm sau.

Điều 10: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo Tờ trình số 75/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị CC1 căn cứ vào danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để lựa chọn một (01) tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của CC1.

Điều 11: Thông qua Phương án tăng vốn Điều lệ năm 2023 theo Tờ trình số 76/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 cụ thể như sau:

I. Phương án phát hành:

1. **Không tiếp tục triển khai:** việc tăng vốn điều lệ từ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP) theo Tờ trình ngày 21/04/2022 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 12/05/2022.
2. **Phương án phát hành:**
 - **Tên cổ phần:** Cổ phần Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP
 - **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
 - **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 3.289.344.690.000 đồng (*Bằng chữ: Ba nghìn, hai trăm tám mươi chín tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*)
 - **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 337.800 cổ phiếu.
 - **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 328.596.669 cổ phiếu.
 - **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:** 259.591.368 cổ phiếu. Trong đó:
 - Phát hành trả cổ tức năm 2022: 29.573.700 cổ phiếu tương ứng 9% của số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt quyền cổ tức.
 - Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ: 230.017.668 cổ phiếu tương ứng với 70% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt quyền cổ tức.
 - **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:** tối đa 2.595.913.680.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm chín mươi lăm tỷ, chín trăm mười ba triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2023:** 5.885.258.370.000 đồng (*Bằng chữ: Năm nghìn tám trăm tám mươi lăm tỷ hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

3. Chi tiết phương án phát hành:

3.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.

- **Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:** 29.573.700 cổ phần.
- **Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá:** 295.737.000.000 đồng (*Bằng chữ: hai trăm chín mươi lăm tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng*).
- **Tỷ lệ phân phối cổ phiếu trả cổ tức:** 9%, tương ứng mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 9 cổ phiếu phát hành thêm.
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức theo Nghị quyết HĐQT được Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận.
- **Nguồn thực hiện:** Lấy từ khoản mục lợi nhuận chưa phân phối tích lũy trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ đảm bảo tuân thủ với quy định pháp luật.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:** Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 615 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 55,35 cổ phần (= 615 x 9%). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A thực tế nhận được là 55 cổ phần. Phần lẻ 0,35 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** trong năm 2023, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- **Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

3.2. Phương án phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ.

- **Số lượng cổ phần dự kiến chào bán:** 230.017.668 cổ phần.
- **Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá:** 2.300.176.680.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn ba trăm tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).
- **Mục đích chào bán:** Nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, qua đó tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.
- **Hình thức chào bán:** Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- **Đối tượng phát hành:**

- + Tiêu chí nhà đầu tư: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
 - + Số lượng nhà đầu tư: Tối đa 10 (mười) nhà đầu tư;
 - + Danh sách nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn, quyết định danh sách các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đảm bảo phù hợp các tiêu chí nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
 - **Chào mua công khai:** Trong trường hợp có tỷ lệ của nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn tham gia mua cổ phần trong quá trình chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
 - **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** Giá chào bán được xác định bằng giá tham chiếu bình quân của 20 phiên liền trước ngày HĐQT ra Nghị quyết về việc phê duyệt giá chào bán.
 - **Hạn chế chuyển nhượng:** Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - **Thời gian dự kiến phát hành:** dự kiến năm 2023, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể chào bán phù hợp với tình hình thực tế của thị trường chứng khoán.
 - **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho các mục đích:
 - + Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - + Đầu tư tài sản, máy móc thiết bị, công cụ xây dựng và nghiên cứu sử dụng các loại vật liệu mới trong đầu tư xây dựng công trình nhằm nâng cao năng lực và chất lượng xây lắp, đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm chi phí giá thành; và
 - + Nâng cao khả năng mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
 ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết. Đồng thời, ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có thể linh hoạt phân bổ số tiền thu được cho các mục đích nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty và bảo đảm lợi ích tổng thể của Công ty và các cổ đông.
 - **Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm:** Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.
- II. Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:**

- Xây dựng và thông qua các nội dung chi tiết của Phương án phát hành tăng vốn, Hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức và Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm: Thời điểm thích hợp để triển khai các phương án tăng vốn, Danh sách Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Giá chào bán cho đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với các Phương án được nêu tại Mục II, bảo đảm lợi ích tổng thể của Công ty và các cổ đông.
- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết nội dung của phương án tăng vốn điều lệ theo đề nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết) để đợt chào bán cổ phần của Công ty được thực hiện thành công.
- Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết trong quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty theo quy định của pháp luật, bao gồm: (i) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (ii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm của Công ty tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; (iii) đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết/giao dịch; (iv) thay đổi Vốn điều lệ của Công ty, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức Vốn điều lệ và các điều khoản có liên quan khác trong Điều lệ của Công ty phù hợp với mức Vốn điều lệ mới và (v) các thủ tục khác theo quy định pháp luật hiện hành.
- Quyết định tất cả các nội dung khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu phát sinh) để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12: Thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ theo Tờ trình số 77/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023.

I. Phương án bán cổ phiếu như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 337.800 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ đăng ký bán: 337.800 cổ phiếu
- Mục đích bán cổ phiếu quỹ: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Thời gian dự kiến giao dịch: Trong năm 2023, sau khi được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký bán cổ phiếu quỹ và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời gian giao dịch không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.

- Phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật.
 - Nguyên tắc xác định giá: Giá bán không thấp hơn 14.200 đồng/cổ phiếu, đồng thời tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
 - Số lượng đặt bán hàng ngày: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
 - Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ: Công ty Cổ phần Chứng Khoán KB Việt Nam (Chi nhánh Hồ Chí Minh).
- II. Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện tất cả các vấn đề theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:**
- Quyết định thời điểm bán, chỉnh sửa phương án bán (nếu cần) và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất đợt bán cổ phiếu quỹ;
 - Quyết định phương án chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ;
 - Quyết định các công việc khác liên quan đến các đợt bán cổ phiếu quỹ.

Điều 13: Thông qua Phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP trên sàn Upcom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Tờ trình số 78/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023 như sau:

1. Phương án:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.
- Mã chứng khoán: CC1
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Vốn điều lệ hiện tại: 3.289.344.690.000 đồng.
- Số cổ phiếu quỹ: 337.800 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 11/04/2023: 328.596.669 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Hủy giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch: Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch trên sàn UpCom thuộc HNX;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của CC1 tại thời điểm đăng ký niêm yết.
- Thời điểm dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu: trong năm 2023.

2. Giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện tất cả các vấn đề theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Lựa chọn tổ chức tư vấn phù hợp theo quy định pháp luật để tư vấn niêm yết cổ phiếu (bao gồm việc tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết);
- Quyết định ký kết các văn bản liên quan để thực hiện niêm yết cổ phiếu;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc niêm yết (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong tờ trình này, nếu có);
- Quyết định giá niêm yết dự kiến (giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên) và thời điểm niêm yết cổ phiếu;
- Quyết định thời điểm và thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu CC1 trên hệ thống giao dịch UpCom sau khi có quyết định chấp thuận niêm yết tại HOSE;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện niêm yết cổ phiếu CC1 theo quy định pháp luật.

Điều 14: Thông qua việc thay đổi chi tiết và đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của CC1 theo Tờ trình số 79/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023.

Điều 15: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP theo Tờ trình số 80/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023.

Điều 16: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP theo Tờ trình số 81/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023.

Điều 17: Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với các ông có tên sau đây theo nguyện vọng cá nhân theo Tờ trình số 82/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023:

1. Ông Lê Hữu Việt Đức - Phó Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Hữu Nam - Phó Chủ tịch HĐQT

Điều 18: Thông qua danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho các Thành viên Hội đồng quản trị được miễn nhiệm trong nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các ứng cử viên sau đây theo Tờ trình số 83/TTr-HĐQT ngày 12/5/2023:

1. Ông Lê Bảo Anh
2. Ông Nguyễn Thiện Tâm

Điều 19: Kết quả trúng cử Thành viên HĐQT bầu thay thế nhiệm kỳ 2021-2026

- | | |
|-------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông Lê Bảo Anh | - Tỷ lệ trúng cử đạt: 109,9751 % |
| 2. Ông Nguyễn Thiện Tâm | - Tỷ lệ trúng cử đạt: 89,9594 % |

Điều 20 : Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CC1 giao cho Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai, giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết này trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho CC1, cho các cổ đông và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.

Nơi nhận:

- Cổ đông CC1;
- Website CC1;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, Ban TGD CC1;
- Lưu TK HĐQT, PC-CC1.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa



Chủ tịch Hội đồng quản trị
Nguyễn Văn Huân



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Số: ..67.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên
của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12/05/2023 của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Đính kèm toàn văn dự thảo Quy chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên; *Kinh*
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Tổng Công ty/CC1 : Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
- HĐQT : Hội đồng quản trị CC1
- BTC : Ban tổ chức Đại hội Đại hội đồng cổ đông CC1
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông CC1
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Hệ thống livestream : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên cuộc họp ĐHĐCĐ website <https://ezgsm.fpts.com.vn> và www.youtube.com

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Tất cả cổ đông của Tổng Công ty theo danh sách chốt ngày 11/04/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:

¹ Khoản 1 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty

- **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
- **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội (nếu có)

- Là các chức danh quản lý của Tổng Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông của Tổng Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 01 Chủ tọa và các Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Phân công
1	Ông Nguyễn Văn Huân	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tọa
2	Ông Lê Hữu Việt Đức	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên
3	Ông Lê Bảo Anh	Tổng Giám đốc	Thành viên

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ Quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT Tổng Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban Chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có).
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 Trưởng ban và các thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Phân công
1	Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên
3	Bà Trịnh Thục Quân	Thành viên

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
 - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
 - Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Mai Thái Thị Hà Thủy	Trưởng ban
2	Bà Trương Thị Thùy	Thành viên

- Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.
 - Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 01 Trưởng Ban và các Thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Phân công
1	Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên
3	Bà Trịnh Thục Quân	Thành viên

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.

- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận.
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: thuy.mtth@cc1.vn (trước giờ thảo luận). *(Các câu hỏi được xem là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Tổng Công ty).*
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.
- 2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Tổng Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết, bầu cử công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn>
2. Bỏ phiếu điện tử:
 - Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
 - Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử)
 - Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử:
Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17 giờ 00 ngày 10/05/2023 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 02 (gồm Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2022; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17 giờ 00 ngày 10/05/2023 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
 - Nội dung Bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử từ 17 giờ 00 ngày 10/05/2023 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung bầu cử.
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 03 (Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17 giờ 00 ngày 10/05/2023 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
 - Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổng Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 11/04/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 328.596.669 cổ phần tương đương với 328.596.669 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% (Năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 29 Điều lệ Tổng Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý: Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tại

sản Tổng Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ; 
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: P.PC, P.HC, Thư ký.



Nguyễn Văn Huân



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-----***-----
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

Số: ..68.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12... tháng 05... năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP nhiệm kỳ 2021-2026.

Đính kèm toàn văn dự thảo Quy chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên; *[Signature]*
- Lưu TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Văn Huân



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 –
CTCP NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Tổng Công ty/CC1 : Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.
- HĐQT : Hội đồng quản trị Tổng Công ty.
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể như sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT bầu thay thế: **02 người**
- Nhiệm kỳ: 2021 – 2026
- Số lượng ứng cử viên thành viên HĐQT tối đa: Không hạn chế, nhưng ứng cử viên phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CCI.

1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT: (theo Điều 33 Điều lệ CCI)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được Tổng Công ty quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ CCI.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020*).
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Đại hội).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Đại hội).

VI. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là **Phiếu bầu cử trực tuyến**.
- Trong trường hợp cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

VII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;

- ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
- ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Đại hội.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Tổng Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong Điều lệ CC1.

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP trước 09 giờ ngày 09 tháng 05 năm 2023 theo địa chỉ sau:

Văn phòng Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP

Địa chỉ: 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38222059

Fax: 028.38290500

IX. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ; 
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: P.PC, P.HC, Thư ký.

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (“CC1”) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022

Trích xuất từ Báo cáo tài chính hợp nhất đến ngày 31/12/2022 đã kiểm toán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất của CC1 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	KH năm 2022		TH năm 2022		Tỷ lệ KH 2022 so với TH 2022	
		BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
1	Doanh thu thuần	10.089	11.252	5.156	6.436	51%	57%
2	Lợi nhuận trước thuế	409	396	274	286	67%	72%
3	Lợi nhuận sau thuế	327	317	216	223	66%	70%
4	Chia cổ tức	6%		9%			

2. Hoạt động của HĐQT năm 2022

2.1. Các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

- HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động (“Điều lệ”) của CC1, luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của CC1, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra; giải quyết kịp thời những phát sinh

của Ban Tổng giám đốc (“Ban TGD”) trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban TGD thông qua việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ của CC1.

- Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công; tham gia đầy đủ các hoạt động của HĐQT.
- Năm 2022, HĐQT đã tổ chức các phiên họp trực tiếp và trực tuyến để quyết định các vấn đề về quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chủ trương, chính sách phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của CC1 và tình hình thực tế. HĐQT CC1 đã ban hành 78 Nghị quyết, 30 Quyết định thông qua các chủ trương về đầu tư, hợp tác kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh theo giai đoạn, phê duyệt phương án tài chính các dự án đầu tư; ban hành các quy chế nội bộ; phương án tăng vốn, thoái vốn tại các công ty thành viên; thành lập công ty theo định hướng phát triển ngành nghề kinh doanh, các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền,...Danh mục Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành được báo cáo trong Báo cáo quản trị CC1 đã công bố thông tin.

2.2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT: Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đính kèm.

2.3. Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT CC1: Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT đính kèm.

2.4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với người nội bộ và người có liên quan: HĐQT đã phê duyệt và thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Xây dựng số một Việt Quang tại Nghị quyết số 357/NQ-HĐQT ngày 26/12/2022 và Nghị quyết số 367/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022 và đã được công bố thông tin về các giao dịch này.

2.5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên. Trong năm 2022 đã thực hiện như sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng nội dung đã đề ra.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của CC1 tuân thủ đúng pháp luật, đúng quy định trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các chính sách, chế độ đối với người lao động,...

- Tham gia và giám sát các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc với các bộ phận chức năng và người đại diện phần vốn tại các công ty thành viên.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của UBCKNN và theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính.

2.6. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị năm 2023:

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị năm 2022 trích là **1.078.000.000** đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi tám triệu đồng) tương ứng với 21,6% Kế hoạch, sẽ được hạch toán vào chi phí kinh doanh của năm 2023 và thể hiện trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty.
- Tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị năm 2023 dựa trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023 mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua, với tổng mức thù lao tối đa là **10.000.000.000 đồng** (Mười tỷ đồng).

2.7. Báo cáo các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 120/NQ-ĐHĐCĐ2022 ngày 12/05/2022, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2022 số 240/NQ-ĐHĐCĐ-CC1 ngày 13/9/2022, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2022 số 331/NQ-ĐHĐCĐ-CC1 ngày 06/12/2022 nhưng chưa thực hiện được trong năm 2022:

- a) Phương án mua lại cổ phần của người lao động nghỉ việc đã phát hành theo phương án cổ phần hóa năm 2016 để làm cổ phiếu quỹ theo Tờ trình ngày 21/04/2022:
Ngày 12/05/2022, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 đã thông qua phương án mua lại cổ phiếu của người lao động nghỉ việc theo Tờ trình ngày 21/04/2022. Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá lại tình hình thị trường và định hướng, kế hoạch cho hoạt động kinh doanh của CC1 trong năm 2023, cụ thể:
 - Tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động. Kinh tế thế giới rơi vào suy thoái, thất nghiệp tăng cao và thu nhập giảm sút. Suy thoái cộng với lạm phát nên có khả năng Chính phủ sẽ sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ để ổn định nền kinh tế, vì vậy rất khó để huy động vốn. Ảnh hưởng nặng nề do suy thoái kinh tế sẽ tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp ngành xây dựng như CC1;
 - CC1 có kế hoạch đầu tư các dự án nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và dài hạn;
 - Tại thời điểm HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua phương án mua lại cổ phiếu, tình hình thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến phức tạp.

Vì vậy, nhằm đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của CC1 trước diễn biến phức tạp của nền kinh tế cũng như đầu tư dài hạn cho các dự án trọng điểm, đảm bảo cho chiến lược phát triển bền vững của CC1, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét thông qua:

- Hủy phương án mua lại cổ phiếu của người lao động đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua tại ngày 12/05/2022;
 - Ủy quyền cho HĐQT CC1 chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục tiếp theo, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- b) Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 theo Tờ trình ngày 21/04/2022.
- CC1 đã hoàn thành việc phát hành 9.260.382 cổ phiếu trả cổ tức. Theo đó, CC1 đã tăng vốn điều lệ thêm 92.603.820.000 đồng, nâng vốn điều lệ từ mức 3.196.740.870.000 đồng lên mức 3.289.344.690.000 đồng.
 - Đối với việc tăng vốn điều lệ từ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP): do xem xét tình hình thực tế, tính toán đến lợi ích lâu dài của cổ đông là ưu tiên hàng đầu nên HĐQT chủ động hoãn phát hành cổ phiếu theo kế hoạch.
 - Phương án tăng vốn điều lệ tiếp tục thực hiện trong năm 2023 theo nội dung Tờ trình số ~~16~~/TTr-HĐQT ngày ~~12~~/~~5~~/2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“ĐHĐCĐTN 2023”).
- c) Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) sang niêm yết cổ phiếu tại HOSE :
- Do xem xét tình hình thực tế, HĐQT chủ động hoãn việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom thuộc HNX sang niêm yết cổ phiếu tại HOSE.
 - Việc chuyển cổ phiếu của CC1 sang niêm yết tại HOSE vẫn tiếp tục được thực hiện theo Phương án tại Tờ trình số ~~18~~/TTr-HĐQT ngày ~~12~~/~~5~~/2023 trình ĐHĐCĐTN 2023.
- d) Phương án bán cổ phiếu quỹ theo Tờ trình số 223/TTr-HĐQT ngày 31/08/2022
- Xem xét tình hình thực tế và xét thấy tình hình thị trường chứng khoán trong năm 2022 diễn biến phức tạp, HĐQT quyết định tạm hoãn thực hiện việc bán cổ phiếu quỹ.
 - Phương án bán cổ phiếu quỹ tiếp tục thực hiện trong năm 2023 theo Tờ trình số ~~17~~/TTr-HĐQT ngày ~~12~~/~~5~~/2023 trình ĐHĐCĐTN 2023.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Định hướng hoạt động cho năm 2023 của HĐQT CC1, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch kinh doanh và Chi trả cổ tức năm 2023	Thực hiện (TH) năm 2022		Kế hoạch (KH) năm 2023		Tỷ lệ KH 2023 so với TH 2022	
		BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	5.156	6.436	9.479	10.761	184%	167%
2	Lợi nhuận gộp	338	497	477	785	141%	158%
3	Lợi nhuận trước thuế	274	286	250	231	91%	81%
4	Cổ tức	9% (bằng Cổ phiếu)	-	5% (bằng Tiền mặt và/hoặc bằng cổ phiếu)	-	-	-

2. Các công việc trọng tâm sẽ thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện các việc trọng tâm năm 2022 đã đề ra nhưng chưa thực hiện được.
- Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom tại HNX sang niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).
- Chủ động hoàn toàn kế hoạch vốn để đáp ứng kịp thời và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Mở rộng, phát triển đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.
- Tăng vốn điều lệ.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên, 
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 



Nguyễn Văn Huân





BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông - Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP
- Hội Đồng Quản Trị - Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Nhân sự

Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) được thành lập ngày 16/09/2022 theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) số 244/NQ-HĐQT với 2 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Thành Vinh – Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
- Ông Phan Văn Chính – Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được HĐQT thông qua ngày 16/09/2022.

2. Tổng kết các cuộc họp

Ủy ban kiểm toán đã tổ chức họp định kỳ để báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 với sự tham gia của các thành viên sau:

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp UBKT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nguyễn Thành Vinh	01/01	100%	100%
2	Phan Văn Chính	01/01	100%	100%

3. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

Trong 4 tháng cuối năm, UBKT đã thực hiện được một số công việc như sau:

- Xây dựng Quy chế hoạt động của UBKT và trình HĐQT thông qua;
- Giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ của Công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động năm 2022 của UBKT đã được báo cáo trong Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập.

III. KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị của UBKT đã được báo cáo trong Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT TRONG NĂM 2023

Định hướng hoạt động của UBKT trong năm 2023 như sau:

- Phát huy tinh thần trách nhiệm để tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và hoàn thành mục tiêu của UBKT đúng theo Quy chế hoạt động của UBKT; hoàn thành các nhiệm vụ khác do HĐQT giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của công ty.
- Tăng cường giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và quy chế quản trị nội bộ của công ty.
- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện chức năng rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro theo các khuôn khổ thực hành tốt của quốc tế để hỗ trợ và thúc đẩy Công ty hoàn thành mục tiêu.
- Tiếp tục duy trì sự phối hợp giữa UBKT và Ban điều hành nhằm thúc đẩy phát huy tốt vai trò của Kiểm toán nội bộ trong Công ty.
- Tiếp tục duy trì và gia tăng các hoạt động giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao nhận thức người lao động trong công tác phòng chống gian lận và thực hiện tuân thủ trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán năm 2022.

Trân trọng./.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Vinh



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2022

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông - Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP
- Hội Đồng Quản Trị - Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) của Công ty đang có tổng cộng 05 thành viên: trong đó có 02 thành viên độc lập và 03 thành viên không điều hành. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định chiến lược, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc (“TGD”) và đảm bảo các chuẩn mực về quản trị công ty theo quy định pháp luật.

Cùng với các thành viên còn lại, các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào phản biện, kiểm soát mục tiêu kế hoạch kinh doanh; tham gia xây dựng các quy chế, chính sách vận hành nhằm đảm bảo lợi ích chung của Công ty.

Đồng thời, cũng trong năm 2022, Công ty đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, thay đổi mô hình từ Ban Kiểm soát sang Ủy ban kiểm toán (UBKT), bổ nhiệm một thành viên độc lập giữ chức Chủ tịch UBKT và 01 thành viên không điều hành của HĐQT tham gia UBKT. Thành viên độc lập với vai trò Chủ tịch UBKT cùng với các thành viên của UBKT đã xây dựng nhân lực và mục tiêu hành động rõ ràng, xuyên suốt trong năm qua.

I. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT TRONG NĂM 2022

Ủy ban kiểm toán mới được thành lập vào ngày 16/09/2022 nên thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Do vậy, UBKT không có thù lao và chi phí hoạt động trong năm 2022.

II. VỀ CÁC CUỘC HỌP CỦA UBKT VÀ CÁC KẾT QUẢ, KIẾN NGHỊ CỦA UBKT

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp UBKT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nguyễn Thành Vinh	01/01	100%	100%
2	Phan Văn Chính	01/01	100%	100%

1. Kết luận của UBKT

UBKT giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ (“KTNB”) theo đúng quy định của pháp luật, quy chế KTNB, quy trình KTNB của Công ty. Kết quả hoạt động của Ban KTNB trong năm 2022 được báo cáo như sau:

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch: 100%.
- Tỷ lệ các khuyến nghị kiểm toán được hoàn thành đúng hạn là 72%, chưa đến hạn 22% và trễ hạn là 6%.

2. Kiến nghị của UBKT

Để tiếp tục phát huy đà tăng trưởng này và thực hiện thành công kế hoạch được đề ra, UBKT kiến nghị tới HĐQT và Ban điều hành một số nội dung như sau:

- Có kế hoạch hoạt động cụ thể để người lao động nắm vững các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của cá nhân và đơn vị; có ý thức tuân thủ và đóng góp ý kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.
- củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.
- Tăng cường chất lượng nguồn nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý cấp cao và cấp trung.
- Hoàn thiện và duy trì các quy trình, quy định thích hợp để quản lý hoạt động và các rủi ro được nhận diện trong quá trình vận hành của các phòng/ban chuyên môn.
- Cải tiến và hoàn thiện ứng dụng công nghệ trên phần mềm Công nghệ thông tin để tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, hỗ trợ hoạt động hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Trong năm 2022, hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện gồm các cấu phần quan trọng như Sơ đồ tổ chức, Lương 3P, Chính sách thưởng hiệu quả hoạt động xây lắp, KPIs, Khung năng lực, Kế hoạch và lộ trình phát triển nghề nghiệp, Quản trị rủi ro, các Quy trình hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý công việc như Trình ký, Quản lý dự án, Chăm công và Tính lương, Chuỗi cung ứng, Quản lý tòa nhà, Quản lý thông tin khách hàng,...Nên trong quá trình vận hành còn nhiều điểm bất cập, cần thời gian để hoàn thiện hệ thống và nâng cao nhận thức của toàn nhân viên. Trong quá trình kiểm toán, kiểm toán viên đã nhận diện các rủi ro và khuyến nghị nhiều hoạt động nhằm nâng cao tính thiết kế kiểm soát của các quy trình hoạt động.

IV. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo và theo đúng các quy định về tổ chức cuộc họp. Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều đã được thảo luận/trao đổi thường xuyên giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Các đầu tư cho dự án mới đều được nghiên cứu, và thảo luận, phản biện trong các cuộc họp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

V. VỀ VIỆC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.
- Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT đã thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành. Một số quyết định của TGD đã được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT để đạt được các kết quả tối ưu cho Công ty.
- HĐQT cũng thường xuyên xem xét các báo cáo của TGD và trao đổi với Ban điều hành để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các thông tin kinh doanh.
- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Các công việc của HĐQT đã được thực hiện tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các thông lệ chuẩn mực về Quản trị Công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm sâu sắc, tính chuyên nghiệp cao thận trọng trong việc thực hiện vai trò bảo vệ lợi ích của Công ty.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Tổng Giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình điều hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- HĐQT đã tham gia cùng Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động nhằm bồi đắp văn hóa của doanh nghiệp. Thông qua các phương pháp sáng tạo, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp.
- HĐQT đã có thái độ hành xử rất chuyên nghiệp, vai trò chủ động mang tính cam kết cao, có hoạch định rõ ràng và quản lý rủi ro cao, điều tiết các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn hiệu quả mang lại thành tựu bền vững của Công ty trong năm qua.

VII. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA UBKT VỚI HĐQT, TGD

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBKT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Lãnh đạo và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác tốt.

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP



Nguyễn Thành Vinh





Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Hoạt động của Ban Kiểm soát 9 tháng đầu năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH2014 được Quốc hội nước Cộng Hoà Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát đã được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- Căn cứ Nghị quyết số 240/NQ-ĐHĐCĐ-CC1 ngày 13/09/2022.

Ban Kiểm soát (BKS) Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

1. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Nhân sự của BKS gồm 3 thành viên như sau:

- | | |
|-----------------------------|--|
| - Ông Phan Văn Vũ | Trưởng ban kiểm soát
Từ nhiệm ngày 01/08/2022 |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Phương | Thành viên
Từ nhiệm ngày 29/08/2022 |
| - Ông Bùi Tấn Thảo | Thành viên
Từ nhiệm ngày 29/08/2022 |

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP đã giải thể căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ số 240/NQ-ĐHĐCĐ-CC1 ngày 13/09/2022.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát 9 tháng đầu năm 2022 như sau:

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Ban Kiểm soát đã giám sát tính minh bạch và tính tuân thủ trong việc điều hành Tổng Công ty Xây Dựng số 1- CTCP của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc; chúng tôi cũng đã thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng của Ban Kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông.

3. Về tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP:

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo của Tổng Giám đốc; Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 (BCTC riêng, hợp nhất) đã được kiểm toán và công bố thông tin.

Dưới đây là phần trình bày số liệu các chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng, và ý kiến phân tích của Ban Kiểm soát về số liệu trên Báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo tài chính riêng được hình thành từ 04 bộ phận: Trụ sở chính Tổng công ty Xây dựng Số 1 - CTCP, Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng Số 1 – CTCP tại Miền Trung, Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng Số 1, Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng Số 1 – CTCP tại Campuchia.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	30/06/2022		31/12/2021		Biến động (tỷ lệ tăng/giảm)	
		BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
A	Tài sản						
I	Tài sản ngắn hạn	8.203,80	9.870,88	6.598,96	8.176,07	124,32%	120,73%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	779,20	931,23	922,28	1.323,04	84,49%	70,39%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	151,84	268,63	250,40	364,80	60,64%	73,64%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	6.139,86	6.875,92	4.496,90	4.927,21	136,54%	139,55%
4	Hàng tồn kho	887,60	1.440,62	715,34	1.256,29	124,08%	114,67%
5	Tài sản ngắn hạn khác	245,30	354,48	214,04	304,73	114,60%	116,33%
II	Tài sản dài hạn	5.474,05	5.366,56	3.660,27	3.491,25	149,55%	153,71%
1	Các khoản phải thu dài hạn	3.009,44	2.309,42	1.263,43	867,26	238,20%	266,29%
2	Tài sản cố định	11,74	379,30	7,96	360,42	147,49%	105,24%
3	Bất động sản đầu tư	526,95	526,95	539,59	539,59	97,66%	97,66%
4	Tài sản dở dang dài hạn	585,06	1.610,44	490,18	1.369,68	119,36%	117,58%
5	Đầu tư tài chính dài hạn	1.277,97	440,28	1.295,42	251,13	98,65%	175,32%
6	Tài sản dài hạn khác	62,89	100,17	63,69	103,17	98,74%	97,09%
	Tổng Tài sản	13.677,85	15.237,44	10.259,23	11.667,32	133,32%	130,60%
B	Nguồn vốn						
I	Nợ phải trả	10.048,87	11.138,85	8.705,48	9.814,93	115,43%	113,49%
1	Nợ ngắn hạn	4.797,96	5.998,91	4.069,14	5.709,90	117,91%	105,06%
2	Nợ dài hạn	5.250,91	5.139,94	4.636,34	4.105,03	113,26%	125,21%
II	Vốn chủ sở hữu	3.628,98	4.098,59	1.553,75	1.852,39	233,56%	221,26%
	Tổng Nguồn vốn	13.677,85	15.237,44	10.259,23	11.667,32	133,32%	130,60%

Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 30/06/2022

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2022		31/12/2021	
		BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn					
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản					
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	40,02%	35,22%	35,68%	29,92%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	59,98%	64,78%	64,32%	70,08%
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	73,47%	73,10%	84,86%	84,12%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	26,53%	26,90%	15,14%	15,88%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2022		31/12/2021	
		BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
Nợ phải trả/Nguồn vốn CSH	Lần	2,77	2,72	5,60	5,30
2. Khả năng thanh toán					
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,71	1,65	1,62	1,43
2.2 Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,52	1,41	1,45	1,21

Theo báo cáo tài chính riêng tại thời điểm 30/6/2022 thì đa số các chỉ tiêu tài chính đều tăng so với đầu năm 2022, trong đó một số chỉ tiêu tài chính tăng đáng kể như: Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 1.642,96 tỷ đồng tương ứng tăng 36,54% so với đầu năm, các khoản phải thu dài hạn tăng 1.746,01 tỷ đồng tương ứng tăng 138,20% so với đầu năm, nợ phải trả tăng 1.343,39 tỷ đồng tương ứng tăng 15,43 % so với đầu năm, vốn chủ sở hữu tăng 2.075,23 tỷ đồng tương ứng tăng 133,56% so với đầu năm. Vốn chủ sở hữu tăng rất lớn, điều này cho thấy quy mô hoạt động của Tổng công ty đã phát triển và mở rộng thêm. Tuy nhiên sự tăng trưởng đó nó đang báo hiệu cần phải mở ra một thời kỳ đầu tư và kinh doanh mới để phát huy khả năng sinh lợi cho vốn góp của cổ đông. Đây là dấu hiệu đáng mừng và cũng là nhiều thách thức mới cho Ban lãnh đạo - những người có trách nhiệm quản lý và khai thác nguồn lực tài chính của Tổng công ty.

Khả năng thanh toán lớn hơn 1 điều này thể hiện khả năng thanh toán của Tổng Công ty tốt và cao hơn khả năng thanh toán đầu năm 2022 cả trên hai báo cáo.

4. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022		Cùng kỳ năm 2021		So với cùng kỳ năm 2021	
	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.206,33	2.767,15	1.864,76	2.832,58	118,32%	97,69%
Các khoản giảm trừ	14,87	0,13	6,39	0,14	232,71%	89,29%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.191,46	2.767,03	1.858,37	2.832,44	117,92%	97,69%
Giá vốn hàng bán	2.063,53	2.576,07	1.753,48	2.658,06	117,68%	96,92%
Lợi nhuận gộp	127,93	190,96	104,89	174,38	121,97%	109,51%
Doanh thu hoạt động kinh doanh	206,81	198,04	108,15	111,19	191,23%	178,12%
Chi phí tài chính	194,59	209,43	95,00	111,33	204,83%	188,11%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	165,44	180,22	80,58	111,19	205,31%	162,08%
<i>Lãi (lỗ) trong Công ty liên kết</i>		0,28		(4,84)		-5,79%
Chi phí bán hàng	0,84	14,61	3,19	14,99	26,24%	97,46%
Chi phí quản lý doanh nghiệp					208,19%	168,33%

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022		Cùng kỳ năm 2021		So với cùng kỳ năm 2021	
	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất	Riêng	Hợp nhất
	92,04	139,51	44,21	82,88		
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47,27	25,73	70,64	71,53	66,92%	35,97%
Chi phí khác	0,19	21,65	17,11	17,78	1,11%	121,77%
Thu nhập khác	8,51	9,72	5,04	6,38	168,85%	152,35%
Tổng lợi nhuận trước thuế	38,95	37,66	82,71	82,93	47,10%	45,41%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	5,33	9,10	8,66	12,59	61,55%	72,28%
Thuế TNDN hoãn lại		1,17				
Lợi nhuận sau thuế TNDN	33,62	29,73	74,05	70,34	45,41%	42,27%

Trong 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu thuần của Tổng Công ty là 2.191,46 tỷ đồng tăng 333,09 tỷ đồng tương ứng tăng 17,92% so với cùng kỳ năm 2021, lãi gộp tăng 23,04 tỷ đồng tương ứng tăng 21,97% so với cùng kỳ năm 2021 sự tăng trưởng này thể hiện hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đã đi vào ổn định và phát triển sau 2 năm dịch bùng phát.

Lợi nhuận trước thuế Tổng Công ty là 38,95 tỷ đồng, giảm 43,76 tỷ đồng tương ứng giảm 52,90% so với cùng kỳ năm 2021, Lợi nhuận sau thuế Tổng Công ty là 33,62 tỷ đồng, giảm 40,43 tỷ đồng tương ứng giảm 54,59% so với cùng kỳ năm 2021.

Tuy lãi gộp 6 tháng đầu năm 2022 cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 nhưng do chi phí lãi vay và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng hơn 100% dẫn tới lợi nhuận trước thuế giảm so với cùng kỳ năm 2021.

Kết quả kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

5. Về công tác quản trị:

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo hoạt động của HĐQT về công tác quản trị tại Tổng Công ty.

Trong kỳ không phát sinh các vấn đề bất thường hoặc các vấn đề cổ đông yêu cầu Ban kiểm soát xử lý hoặc giải trình.

6. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các qui định của pháp luật trong quản lý cũng như trong các giao dịch. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

7. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

Trong phạm vi công việc của mình Ban kiểm soát đã có sự phối hợp đúng mức và đảm bảo sự khách quan đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với các thông tin, tài liệu cần thiết nhằm phục vụ cho công tác của mình.

➤ Những điểm nổi bật 6 tháng đầu năm 2022: (Báo cáo riêng)

- Giải thể Công ty TNHH XD & KD Bất động sản CC1 Miền Bắc. (Cty con)
- Thoái vốn Công ty CP XD và KD nhà Cừ Long. (Cty liên kết)
- Thoái vốn Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Số 14, theo Nghị quyết số 157/NQ-HĐQT ngày 28/06/22. (đầu tư tài chính)
- Góp vốn vào Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng CC1 Miền Bắc. Giá trị 240 tỷ đồng, theo tỷ lệ 40%.
- Vốn chủ sở hữu tăng 2.075,23 tỷ đồng tỷ đồng tương ứng tăng 133,56% so với đầu năm, nhưng chi phí lãi vay vẫn tăng 84,86 tỷ đồng tương ứng tăng 105,30% so với cùng kỳ năm 2021 điều này cho thấy Tổng công ty đang bị khách hàng chiếm dụng vốn cụ thể là các khoản phải thu.

Kính thưa Đại hội! Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát xin cảm ơn các Quý vị Cổ đông đã tin tưởng giao cho chúng tôi nhiệm vụ kiểm soát hoạt động Tổng công ty trong thời gian vừa qua, và xin cảm ơn Quý Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã hỗ trợ cho Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.



Phan Văn Vũ



Số: ..69.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 như sau:

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2022

Sau khi kết thúc năm 2021 với những ảnh hưởng nghiêm trọng từ đại dịch Covid-19, sang năm 2022 nền kinh tế Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng từ biến động của nền kinh tế thế giới đang đối mặt với nguy cơ suy thoái. Mặc dù Chính Phủ đã có nhiều biện pháp nhằm ổn định kinh tế vĩ mô với kết quả đạt được GDP tăng trưởng 8,02% so với năm trước, kiểm soát lạm phát ở mức 3,15%, tuy nhiên lãi suất ngân hàng đã có sự tăng mạnh, đặc biệt giai đoạn từ đầu tháng 09/2022. Lần đầu tiên trong 02 năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chính thức nâng các mức lãi suất điều hành thêm từ 0,5 - 1 % từ ngày 23/9/2022. Đúng một tháng sau đó, NHNN tiếp tục điều chỉnh tăng các mức lãi suất 0,5 – 1%. Như vậy, trong vòng 01 tháng NHNN đã có 02 lần tăng lãi suất với tổng mức tăng từ 1-2%. Việc NHNN điều chỉnh tăng lãi suất là giải pháp kịp thời, thể hiện sự chủ động và linh hoạt, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tình hình lạm phát cũng như xu hướng nhiều nước đã nâng lãi suất để đối phó với sức ép lạm phát cao, sự mất giá của nhiều đồng tiền so với USD trên thế giới.

Đối với Ngành Xây dựng, năm 2022 là một năm nhiều khó khăn khi doanh thu và lợi nhuận nhiều doanh nghiệp trong ngành sụt giảm đáng kể. Các chủ đầu tư bất động sản bị ảnh hưởng khá nặng từ những biến động thị trường trái phiếu doanh nghiệp, khiến thanh khoản suy giảm và làm trì trệ quá trình phát triển dự án. Giá nguyên vật liệu xây dựng như sắt thép, xi măng, bê tông, cát, gạch.... tăng mạnh từ thời điểm cuối 2021 đến Quý 3/2022. Ngoài ra, những vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, nguồn cung vật liệu khan hiếm và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp nhìn chung đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của Công ty trong năm 2022.

2. TÀI SẢN - NGUỒN VỐN NĂM 2022

STT	Nội dung	Đvt	Báo cáo riêng			Báo cáo hợp nhất		
			31/12/2022	31/12/2021	Chênh lệch	31/12/2022	31/12/2021	Chênh lệch
1	Tổng tài sản (TTS)	tỷ đồng	13.289	10.259	3.029	15.583	11.667	3.916
2	Nợ phải trả	tỷ đồng	9.479	8.706	774	11.421	9.815	1.606
3	Nợ vay	tỷ đồng	5.504	5.474	30	6.768	5.944	824
4	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	tỷ đồng	3.809	1.554	2.256	4.162	1.852	2.310
5	Vốn điều lệ (VĐL)	tỷ đồng	3.289	1.144	2.145	3.289	1.144	2.145
6	Tỷ lệ Nợ phải trả / VCSH	lần	2,49	5,60	(3,11)	2,74	5,30	(2,55)
7	Tỷ lệ Nợ vay / VCSH	lần	1,44	3,52	(2,08)	1,63	3,21	(1,58)

Trong năm 2022, quy mô tài sản nguồn vốn của Công ty có sự tăng trưởng đáng kể, cụ thể:

❖ Đối với Báo cáo riêng:

- Tổng tài sản tăng từ 10.259 tỷ đồng lên 13.289 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 30%.
- Vốn chủ sở hữu tăng từ 1.554 tỷ đồng lên 3.809 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 145%, chủ yếu do Quý 1/2022 đã hoàn tất việc tăng vốn thêm 2.052.876.130.000 đồng thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1,8 với tổng số lượng cổ phiếu chào bán là 205.287.613 cổ phiếu với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ tăng từ 1.144 tỷ đồng lên 3.289 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 188%, ngoài việc do tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như trên, công ty đã thực hiện chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2,9%, tương ứng tổng số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 9.260.382 cổ phiếu.
- Việc tăng vốn ngoài việc giúp giảm tỷ lệ đòn bẩy nợ vay về mức an toàn, từ 3,52 lần xuống còn 1,44 lần, còn giúp Công ty tăng năng lực cạnh tranh để đấu thầu thi công các dự án mới.

❖ Đối với Báo cáo hợp nhất:

- Tổng tài sản hợp nhất tăng từ 11.667 tỷ đồng lên 15.583 tỷ đồng, tương ứng mức tăng gần 34%.
- Vốn chủ sở hữu hợp nhất tăng từ 1.852 tỷ đồng lên 4.162 tỷ đồng, tương ứng mức tăng gần 125%, chủ yếu do Quý 1/2022 đã hoàn tất việc tăng vốn thêm như đã trình bày phần trên.
- Việc tăng vốn ngoài việc giúp giảm tỷ lệ đòn bẩy nợ vay về mức an toàn, từ 3,21 lần xuống còn 1,63 lần, còn giúp Công ty tăng năng lực cạnh tranh để đấu thầu thi công các dự án mới.

3. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022 – Công ty mẹ

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng bằng sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt và sự đúng đắn trong hoạch định chiến lược của HĐQT, cùng sự nỗ lực quyết tâm, đoàn kết của Ban Lãnh đạo và toàn thể người lao động, Công ty vẫn đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, được phản ánh theo Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2022	So với TH 2021
1	Doanh thu thuần (DTT)	5.156	10.089	4.081	51%	126%
2	Lợi nhuận gộp (LNG)	338	554	167	61%	202%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	274	409	326	67%	84%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	216	327	295	66%	73%
5	Tỷ suất LNG	6,6%	5,5%	4,1%	119%	160%
6	Tỷ suất LNST/DTT	4,2%	3,2%	7,2%	129%	58%

Doanh thu thuần Công ty mẹ năm 2022 đạt 5.156 tỷ đồng, tuy chỉ hoàn thành 51% kế hoạch năm, nhưng vẫn tăng 26% so với năm 2021. Lợi nhuận gộp đạt 338 tỷ đồng, hoàn thành 61% kế hoạch năm, nhưng vẫn tăng 102% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ năm 2022 đạt 274 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch năm. Mặc dù chưa đạt kết quả doanh thu và lợi nhuận, nhưng điểm tích cực là nhờ vào việc kiểm soát tốt chi phí, nên tỷ suất lợi nhuận đều cao hơn kế hoạch đề ra khoảng 1%.

Doanh thu mảng xây lắp đạt khoảng 3.647 tỷ đồng. Trong mảng Xây lắp, Công ty mẹ trong năm qua đã và đang tham gia thực hiện nhiều dự án trọng điểm có giá trị xây lắp lớn. Cụ thể đối với mảng xây lắp dân dụng, đang xây dựng một số dự án như Bệnh viện Đa khoa 1500 giường tỉnh Bình Dương, Dự án Khu Dân cư Habitat Giai đoạn 3, King Crown Infinity...; đối với mảng xây lắp công nghiệp, đang thi công các dự án trọng điểm Nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Nhiệt điện Vũng Áng 2 ...; còn đối với xây lắp giao thông, hạ tầng, chủ yếu thi công Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và các dự án thành phần dự án Cao tốc Bắc Nam ... Tổng giá trị hợp đồng đã ký đang thực hiện đạt gần 20.000 tỷ đồng, trong đó năm 2022 tổng giá trị ký mới đạt hơn 7.000 tỷ đồng, điều này sẽ giúp đảm bảo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong năm 2023 cũng như nguồn việc cho những năm tiếp theo.

Bên cạnh ngành nghề truyền thống là xây lắp, hoạt động kinh doanh vật tư xây dựng (doanh thu khoảng 1.222 tỷ đồng), dịch vụ cho thuê văn phòng và kinh doanh bất động sản (doanh thu 287 tỷ) cũng tạo ra nguồn thu ổn định, phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư của Công ty.

Một số khó khăn, vướng mắc tồn tại chưa thể khắc phục trong thời gian qua cũng tác động lớn đến tiến độ của các dự án, điển hình như các công tác liên quan tới bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Dự án Khu dân cư Hạnh Phúc, hoặc công tác pháp lý để triển khai Dự án Nhà máy điện gió Hàm Kiệm.

3.2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 – Hợp nhất

DVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)	
					So với KH 2022	So với TH 2021
1	Doanh thu thuần (DTT)	6.436	11.252	5.664	57%	114%
2	Lợi nhuận gộp (LNG)	497	773	236	64%	211%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	286	396	352	72%	81%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	223	317	313	70%	71%
5	Tỷ suất LNG	7,7%	6,9%	4,2%	112%	186%
6	Tỷ suất LNST/DTT	3,5%	2,8%	5,5%	123%	63%

Doanh thu thuần hợp nhất đạt kết quả 6.436 tỷ đồng, tuy chỉ đạt 57% so với Kế hoạch nhưng vẫn tăng 14% so với thực hiện năm 2021. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 286 tỷ đồng, chỉ đạt 72% kế hoạch năm. Mặc dù doanh thu và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch, nhưng nhờ vào việc kiểm soát tốt chi phí, tỷ suất lợi nhuận đều bám sát theo kế hoạch đã đăng ký đầu năm.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động SXKD thực hiện năm 2022 của Công ty mẹ và Hợp nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng! *amhan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HDQT.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC *me*
XÂY DỰNG SỐ 1
CTCP
QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Lê Bảo Anh
Lê Bảo Anh



Số: ..70.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022
đã được kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Đơn vị thực hiện kiểm toán:

Báo cáo tài chính được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện.

II. Các chỉ tiêu trọng yếu đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2022	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Tổng tài sản	13.288	15.583
2	Tài sản ngắn hạn	8.262	10.489
3	Tài sản dài hạn	5.027	5.094
4	Nợ phải trả	9.479	11.421
5	Vốn chủ sở hữu	3.809	4.162
6	Doanh thu thuần	5.156	6.436
7	Lợi nhuận trước thuế	274	286
8	Lợi nhuận sau thuế	216	223

Chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán được đính kèm cùng tờ trình.

III. Ý kiến của kiểm toán:

1. Đối với báo cáo tài chính riêng:

Là ý kiến xác nhận báo cáo tài chính riêng phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài Chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh: Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu trên báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Ý kiến của đơn vị kiểm toán không liên quan đến vấn đề này.

2. Đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

Là ý kiến xác nhận báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài Chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh: Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Ý kiến của đơn vị kiểm toán không liên quan đến vấn đề này.

Trên đây là báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân





Số: ..31.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS thực hiện năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (gọi tắt là tổng thù lao) thực hiện năm 2022, sẽ được hạch toán vào chi phí kinh doanh của năm 2023, cụ thể như sau:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022
Tổng thù lao năm 2022	Tối đa 5.000.000.000	1.078.000.000

- Tổng thù lao năm 2022 trích là **1.078.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ không trăm bảy mươi tám triệu đồng*), tương ứng với 21,6% Kế hoạch, sẽ được thể hiện trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân



Số: ...12.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

STT	Phương án Phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022		
			%	Giá trị	Đơn vị tính
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022			215.514.026.881	đồng
2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển			-	đồng
3	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi			-	đồng
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 còn lại sau khi phân phối các quỹ [(1)-(2)-(3)]			215.514.026.881	đồng
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ lũy kế năm trước chuyển sang			416.620.410.044	đồng
6	Tổng khối lượng cổ phiếu			328.934.469	cổ phiếu
a	Cổ phiếu quỹ			337.800	cổ phiếu
b	Cổ phiếu lưu hành			328.596.669	cổ phiếu
7	Cổ tức	6%	9%	295.737.002.100	đồng
a	Bằng Tiền mặt	Bằng Tiền mặt và/hoặc bằng Cổ phiếu		-	đồng
b	Bằng Cổ phiếu		9%	295.737.002.100	đồng
8	Thù lao HĐQT, BKS năm 2022	Tối đa 5.000.000.000 đồng		1.078.000.000	đồng
9	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau phân phối các quỹ, trả cổ tức & thù lao HĐQT, BKS lũy kế năm trước chuyển sang [(5)-(7)-(8)]			119.805.407.944	đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

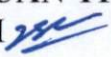
Trân trọng!



Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu TK.HĐQT.

• **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH 



Nguyễn Văn Huân





TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ..13.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

Đvt: tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch kinh doanh và Chi trả cổ tức năm 2023	Thực hiện (TH) năm 2022		Kế hoạch (KH) năm 2023		Tỷ lệ KH 2023 so với TH 2022	
		BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	5.156	6.436	9.479	10.761	184%	167%
2	Lợi nhuận gộp	338	497	477	785	141%	158%
3	Lợi nhuận trước thuế	274	286	250	231	91%	81%
4	Cổ tức	9% (bằng Cổ phiếu)	-	5% (bằng Tiền mặt và/hoặc bằng cổ phiếu)	-	-	-

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ..14.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng Quản trị năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

- 1) Tổng tiền thù lao của HĐQT năm 2023 được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính riêng hằng năm của CC1 – Công ty mẹ. Tổng mức thù lao của HĐQT năm 2023 dựa trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2023 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, với tổng mức thù lao tối đa là 10.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tỷ đồng*);
- 2) Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể mức thù lao năm 2023 của từng thành viên HĐQT và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Số: ..75.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ vào hồ sơ năng lực kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty niêm yết;
- Căn cứ vào danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước năm 2023.

Để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”) và đảm bảo tính công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị CC1 kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng quản trị CC1 căn cứ vào danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để lựa chọn một (01) tổ chức thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của CC1.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân



Số: ...76.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 ngày 21/04/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua tại Nghị quyết số 120/NQ-ĐHĐCĐTN2022 ngày 12/05/2022.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 và Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THEO PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 12/05/2022 đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 từ mức 3.196.740.870.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn, một trăm chín mươi sáu tỷ, bảy trăm bốn mươi triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng) lên mức 3.355.067.790.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn, ba trăm năm mươi lăm tỷ, không trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Theo đó, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 theo Tờ trình ngày 21/04/2022 như sau:

- Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”) đã hoàn thành việc phát hành 9.260.382 cổ phiếu trả cổ tức. Theo đó, CC1 đã tăng vốn điều lệ thêm 92.603.820.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ, sáu trăm lẻ ba triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng), nâng vốn điều lệ từ mức 3.196.740.870.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn, một trăm chín mươi sáu tỷ, bảy trăm bốn mươi triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng) lên mức 3.289.344.690.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn, hai trăm tám mươi

chín tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Mức vốn điều lệ mới này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản: (i) Công văn số 5841/UBCK-QLCB ngày 30/08/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; và (ii) Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 12 ngày 29/09/2022 được cấp phép bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với việc tăng vốn điều lệ thêm 65.719.400.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm mười chín triệu, bốn trăm nghìn đồng) từ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP): do xem xét tình hình thực tế, tính toán đến lợi ích lâu dài của cổ đông là ưu tiên hàng đầu nên HĐQT chủ động hoãn phát hành cổ phiếu theo kế hoạch.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023:

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển của công ty đến năm 2025, tầm nhìn năm 2023; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2023 với những nội dung sau:

1. Không tiếp tục triển khai: việc tăng vốn điều lệ từ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP) theo Tờ trình ngày 21/04/2022 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 12/05/2022.

2. Phương án phát hành:

- **Tên cổ phần:** Cổ phần Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP
- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 3.289.344.690.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn, hai trăm tám mươi chín tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng)
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 337.800 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 328.596.669 cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:** 259.591.368 cổ phiếu. Trong đó:
 - o Phát hành trả cổ tức năm 2022: 29.573.700 cổ phiếu tương ứng 9% của số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt quyền cổ tức.
 - o Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ: 230.017.668 cổ phiếu tương ứng với 70% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chốt quyền cổ tức.
- **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:** tối đa 2.595.913.680.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm chín mươi lăm tỷ, chín trăm mười ba triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2023:** 5.885.258.370.000 đồng (*Bằng chữ: Năm nghìn tám trăm tám mươi lăm tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

3. Chi tiết phương án phát hành:

3.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.

- **Số lượng cổ phần dự kiến phát hành:** 29.573.700 cổ phần.
- **Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá:** 295.737.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm chín mươi lăm tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng*).
- **Tỷ lệ phân phối cổ phiếu trả cổ tức:** 9%, tương ứng mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 9 cổ phiếu phát hành thêm.
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức theo Nghị quyết HĐQT được Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận.
- **Nguồn thực hiện:** Lấy từ khoản mục lợi nhuận chưa phân phối tích lũy trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ đảm bảo tuân thủ với quy định pháp luật.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:** Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 615 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 55,35 cổ phần ($= 615 \times 9\%$). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A thực tế nhận được là 55 cổ phần. Phần lẻ 0,35 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** trong năm 2023, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- **Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

3.2. Phương án phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ.

- **Số lượng cổ phần dự kiến chào bán:** 230.017.668 cổ phần.
- **Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá:** 2.300.176.680.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn ba trăm tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).
- **Mục đích chào bán:** Nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và khả năng cạnh tranh, qua đó tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

- **Hình thức chào bán:** Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- **Đối tượng phát hành:**
 - + Tiêu chí nhà đầu tư: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
 - + Số lượng nhà đầu tư: Tối đa 10 (mười) nhà đầu tư;
 - + Danh sách nhà đầu tư: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn, quyết định danh sách các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đảm bảo phù hợp các tiêu chí nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
- **Chào mua công khai:** Trong trường hợp có tỷ lệ của nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn tham gia mua cổ phần trong quá trình chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** Giá chào bán được xác định bằng giá tham chiếu bình quân của 20 phiên liền trước ngày HĐQT ra Nghị quyết về việc phê duyệt giá chào bán.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** dự kiến năm 2023, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể chào bán phù hợp với tình hình thực tế của thị trường chứng khoán.
- **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho các mục đích:
 - + Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - + Đầu tư tài sản, máy móc thiết bị, công cụ xây dựng và nghiên cứu sử dụng các loại vật liệu mới trong đầu tư xây dựng công trình nhằm nâng cao năng lực và chất lượng xây lắp, đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm chi phí giá thành; và
 - + Nâng cao khả năng mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
 ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết. Đồng thời, ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có thể linh hoạt phân bổ số tiền thu được cho các mục đích nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty và bảo đảm lợi ích tổng thể của Công ty và các cổ đông.

- **Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm:** Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

III. CÁC VẤN ĐỀ ỦY QUYỀN:

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ trên, kính trình ĐHCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện tất cả các vấn đề theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Xây dựng và thông qua các nội dung chi tiết của Phương án phát hành tăng vốn, Hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức và Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm: Thời điểm thích hợp để triển khai các phương án tăng vốn, Danh sách Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Giá chào bán cho đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với các Phương án được nêu tại Mục II, bảo đảm lợi ích tổng thể của Công ty và các cổ đông.
- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết nội dung của phương án tăng vốn điều lệ theo đề nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết) để đợt chào bán cổ phần của Công ty được thực hiện thành công.
- Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết trong quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty theo quy định của pháp luật, bao gồm: (i) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (ii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm của Công ty tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; (iii) đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết/giao dịch; (iv) thay đổi Vốn điều lệ của Công ty, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức Vốn điều lệ và các điều khoản có liên quan khác trong Điều lệ của Công ty phù hợp với mức Vốn điều lệ mới và (v) các thủ tục khác theo quy định pháp luật hiện hành.
- Quyết định tất cả các nội dung khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu phát sinh) để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng! *anh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *anh*



Nguyễn Văn Huân





Số: ...~~11~~.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ~~12~~ tháng ~~05~~ năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 240/NQ-ĐHĐCĐ-CC1 ngày 13/09/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về Kết quả thực hiện phương án bán cổ phiếu quỹ năm 2022 và Kế hoạch thực hiện phương án bán cổ phiếu quỹ năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN BÁN CỔ PHIẾU QUỸ NĂM 2022:

Ngày 13/09/2022, ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ theo Tờ trình số 223/TTr-HĐQT ngày 31/08/2022. Theo đó, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện như sau: do xem xét tình hình thực tế, tình hình thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến phức tạp, nên HĐQT chủ động hoãn phương án bán cổ phiếu quỹ theo kế hoạch.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN BÁN CỔ PHIẾU QUỸ NĂM 2023:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét thông qua phương án bán cổ phiếu như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 337.800 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu quỹ đăng ký bán: 337.800 cổ phiếu
- Mục đích bán cổ phiếu quỹ: Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Thời gian dự kiến giao dịch: Trong năm 2023, sau khi được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký bán cổ phiếu quỹ và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Thời gian giao dịch không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.
- Phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Nguyên tắc xác định giá: Giá bán không thấp hơn 14.200 đồng/cổ phiếu, đồng thời tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Số lượng đặt bán hàng ngày: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Tên công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ: Công ty Cổ phần Chứng Khoán KB Việt Nam (Chi nhánh Hồ Chí Minh).

III. CÁC VẤN ĐỀ ỦY QUYỀN:

Kính trình ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện tất cả các vấn đề theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Quyết định thời điểm bán, chỉnh sửa phương án bán (nếu cần) và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất đợt bán cổ phiếu quỹ;
- Quyết định phương án chi tiết sử dụng tiền thu được từ đợt bán cổ phiếu quỹ;
- Quyết định các công việc khác liên quan đến các đợt bán cổ phiếu quỹ.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng! *anh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *anh*



Nguyễn Văn Huân





Số: 18.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về kết quả thực hiện việc niêm yết cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”) như sau:

Trong bối cảnh môi trường vĩ mô không thuận lợi, thị trường chứng khoán diễn biến khó lường, HĐQT chủ động hoãn việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) trong năm 2022 để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cũng như cơ sở để tiếp tục đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua các nội dung:

1. Tiếp tục thực hiện phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) sang niêm yết cổ phiếu tại HOSE như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.
- Mã chứng khoán: CC1
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Vốn điều lệ hiện tại: 3.289.344.690.000 đồng.



- Số cổ phiếu quỹ: 337.800 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 328.596.669 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Hủy giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch: Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch trên sàn UpCom thuộc HNX;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của CC1 tại thời điểm đăng ký niêm yết.
- Thời điểm dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu: trong năm 2023.

2. Các vấn đề ủy quyền:

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện thủ tục chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của CC1 trên sàn UpCom thuộc HNX sang niêm yết cổ phiếu tại HOSE, kính trình ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện tất cả các vấn đề theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Lựa chọn tổ chức tư vấn phù hợp theo quy định pháp luật để tư vấn niêm yết cổ phiếu (bao gồm việc tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết);
- Quyết định ký kết các văn bản liên quan để thực hiện niêm yết cổ phiếu;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc niêm yết (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong tờ trình này, nếu có);
- Quyết định giá niêm yết dự kiến (giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên) và thời điểm niêm yết cổ phiếu;
- Quyết định thời điểm và thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu CC1 trên hệ thống giao dịch UpCom sau khi có quyết định chấp thuận niêm yết tại HOSE;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện niêm yết cổ phiếu CC1 theo quy định pháp luật.

4297

CÔNG
DỤNG S
CTCP

P HỒ CH

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng! *nhân*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *nh*



Nguyễn Văn Huân





Số: 19.../TTTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v: thay đổi chi tiết và đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh
của Tổng Công ty Xây dựng Số 1- CTCP**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc thay đổi chi tiết và đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh của CC1 như sau:

1. Danh sách ngành, nghề kinh doanh đăng ký bổ sung

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác (Trừ kinh doanh dầu thô và dầu đã qua chế biến, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn).	4661	
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng, kim loại quý và đá quý)	4662	
3	Bán buôn tổng hợp (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).	4690	

4	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).	4799	
5	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).	4791	
6	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).	4719	
7	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không	4752	

	được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).		
8	Sản xuất sắt, thép, gang (Không sản xuất tại trụ sở).	2410	
9	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở).	0810	
10	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).	4649	
11	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
12	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa. (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).	4610	
13	Khai thác và thu gom than cứng	0510	
14	Khai thác và thu gom than non	0520	
15	Khai thác và thu gom than bùn	0892	
16	Sản xuất than cốc	1910	
17	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong	4773	

	các cửa hàng chuyên doanh. (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).		
18	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	4721	
19	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	4722	
20	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399	
21	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ.	5022	
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan, kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác (trừ cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay).	5210	
23	Bốc xếp hàng hóa	5224	

	Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ, bốc xếp hàng hóa cảng sông, bốc xếp hàng hóa cảng biển, bốc xếp hàng hóa ga đường sắt.		
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác (trừ cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không).	5610	
25	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không).	5629	
26	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát; dịch vụ phục vụ đồ uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630	
27	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Trừ cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không)	5621	
28	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
29	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ những mặt hàng nhà nước cấm, hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, hàng hóa thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại).	4730	
30	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	
31	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	
32	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
33	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542	
34	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	

2. Danh sách ngành, nghề kinh doanh điều chỉnh chi tiết

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Phá dỡ (Trừ phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng).	4311	
2	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).	4390	
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, sàn giao dịch bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý); quản lý vận hành nhà chung cư.	6820	
4	Xây dựng công trình thủy (Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).	4291	
5	Sản xuất điện Chi tiết: Đầu tư sản xuất điện năng (không hoạt động tại trụ sở) (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).	3511	
6	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác, chế biến lâm sản Trừ loại Nhà nước cấm, khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp).	0231	
7	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ. Trừ khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang	0232	

	đã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp).		
--	---	--	--

3. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của CC1 triển khai các công việc liên quan tới thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp được Sở kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh đăng ký dựa trên hồ sơ đăng ký đã nộp thì Người đại diện theo pháp luật được chủ động sửa đổi ngành, nghề theo hướng dẫn đó mà không phải xin lại ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên; *Kul*
- Lưu TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân



Số: ...80./TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12. tháng 05. năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty xây dựng số 1 - CTCP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào thực tế hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT ngày 16/03/2023 của Hội đồng quản trị CC1 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Để đảm bảo cho hoạt động nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) được thực hiện đúng quy định của pháp luật, thuận tiện và hiệu quả, Hội đồng quản trị CC1 đã rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1 dựa trên quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết các điều khoản của Điều lệ được trình bày tại **Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP** đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên; 
- Lưu TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

(Kèm theo Tờ trình số ..80/TTr-HĐQT ngày ..12... tháng ..05... năm 2023 của Hội đồng quản trị CC1)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	Điểm a, Khoản 1, Điều 4 – Mục tiêu hoạt động của CC1: Ngành nghề kinh doanh	<u>Sửa đổi, bổ sung như sau:</u> Theo Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của CC1	Sửa đổi để phù hợp với mục tiêu và định hướng hoạt động kinh doanh của CC1
2	Khoản 2, 3 Điều 27 – Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% (Ba mươi ba phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	<u>Sửa đổi, bổ sung như sau:</u> 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% (Ba mươi ba phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	Sửa đổi thời hạn thông báo mời họp ĐHĐCĐ lần 02 (được gửi trong thời hạn 30 ngày) và lần 03 (được gửi trong thời hạn 20 ngày) kể từ ngày dự định họp lần 01 (do cuộc họp ĐHĐCĐ lần 01 không tổ chức được do không đủ điều kiện tiến hành) thành được gửi trong thời hạn 60 ngày để đảm bảo kéo dài thời gian cho việc gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ lần 02 và lần 03. Luật doanh nghiệp cho phép doanh nghiệp được quy định một thời hạn gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ lần 02 và lần 03 khác so với thời hạn được pháp luật quy định.

Handwritten signature

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	Điểm h, Khoản 2, Điều 35 – Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 75% (Bảy mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi, bổ sung như sau: Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.	Điều chỉnh tăng hạn mức thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác của CC1 có giá trị từ 75% xuống 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.
3	Khoản 2, Điều 35 – Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Bổ sung điều khoản như sau: Quyết định mua sắm tài sản, các khoản vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản, thuê, cho thuê, cho thuê lại, cho mượn tài sản và các hoạt động khác của CC1 có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.	Luật doanh nghiệp không quy định trường hợp này. Điều lệ bổ sung thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho phù hợp với định hướng hoạt động của CC1. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
4	Khoản 2, Điều 35 – Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<u>Bổ sung điều khoản như sau:</u> <i>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.</i>	Luật doanh nghiệp không quy định trường hợp Công ty đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn giá trị thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thì sẽ thuộc thẩm quyền của ai/cơ quan nào? Điều lệ bổ sung: HĐQT sẽ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.
5	Khoản 8, Điều 35 – Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<u>Sửa đổi, bổ sung như sau:</u> Thành viên Hội đồng quản trị có thể được CC1 mua bảo hiểm trách nhiệm <i>theo quyết định của Hội đồng quản trị.</i>	Sửa đổi để trao quyền quyết định mua Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của thành viên Hội

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	Thành viên Hội đồng quản trị có thể được CC1 mua bảo hiểm trách nhiệm <i>sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông</i> . Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ CC1.	Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ CC1	đồng quản trị cho Hội đồng quản trị thay vì phải xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.



Số: ...91./TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12.. tháng 05.. năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;

Để đảm bảo cho việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) được thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1, Hội đồng quản trị đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CC1 dựa trên quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1 và quy định của pháp luật hiện hành.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết các điều khoản của Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CC1 được trình bày tại **Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CC1** đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để ban hành Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CC1.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên; *Kieu*
- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân

PHỤ LỤC



CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

(Kèm theo Tờ trình số 81/TTr-HĐQT ngày 12... tháng 05.. năm 2023 của Hội đồng quản trị CC1)

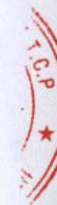
STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	Điểm b, c Khoản 6 Điều 3 – Trình tự, thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông: b. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp phải được gửi trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết. c. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thông báo mời họp lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định	Sửa đổi, bổ sung như sau: b. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp phải được gửi trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết c. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thông báo mời họp lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	Sửa đổi thời hạn thông báo mời họp ĐHĐCĐ lần 02 (được gửi trong thời hạn 30 ngày) và lần 03 (được gửi trong thời hạn 20 ngày) kể từ ngày dự định họp lần 01 (do cuộc họp ĐHĐCĐ lần 01 không tổ chức được do không đủ điều kiện tiến hành) thành được gửi trong thời hạn 60 ngày để đảm bảo kéo dài thời gian cho việc gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ lần 02 và lần 03. Luật doanh nghiệp cho phép doanh nghiệp được quy định một thời hạn gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ lần 02 và lần 03 khác so với thời hạn được pháp luật quy định. Quy chế sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
	tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.		
2	Điểm h, Khoản 1, Điều 11 – Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 75% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung như sau: Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.	Điều chỉnh tăng hạn mức thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác của CC1 có giá trị từ 75% xuống 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1. Quy chế sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ
3	Khoản 1, Điều 11 – Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Bổ sung điều khoản như sau: Quyết định mua sắm tài sản, các khoản vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản, thuê, cho thuê, cho thuê lại, cho mượn tài sản và các hoạt động khác của CC1 có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội	Luật doanh nghiệp không quy định trường hợp này. Điều lệ bổ sung thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho phù hợp với định hướng hoạt động của CC1. Quy chế sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<i>đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.</i>	
4	Khoản 1, Điều 11 – Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<u>Bổ sung điều khoản như sau:</u> <i>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.</i>	Luật doanh nghiệp không quy định trường hợp Công ty đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn giá trị thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thì sẽ thuộc thẩm quyền của ai/cơ quan nào? Điều lệ bổ sung: HĐQT sẽ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Các trường hợp còn lại sẽ thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc CC1 quyết định (Không quy định trong Điều lệ CC1 mà sẽ quy định tại Quy chế quản lý tài chính của CC1)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
			Quy chế sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ

Đuol



PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

(Kèm theo Tờ trình số 81/TTr-HĐQT ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Hội đồng quản trị CC1)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	Điểm h, Khoản 1, Điều 4 – Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 75% (Bảy mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp	<u>Sửa đổi, bổ sung như sau:</u> Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp. <i>Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CC1.</i>	Điều chỉnh tăng hạn mức thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác của CC1 có giá trị từ 75% xuống 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 Quy chế sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ
2	Khoản 1, Điều 4 – Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<u>Bổ sung điều khoản như sau:</u> <i>Quyết định mua sắm tài sản, các khoản vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản, thuê, cho thuê, cho thuê lại, cho mượn tài sản và các hoạt động khác của CC1 có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1 trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc</i>	Luật doanh nghiệp không quy định trường hợp này. Điều lệ bổ sung thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho phù hợp với định hướng hoạt động của CC1. Quy chế sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
		<i>thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CCI.</i>	
3	Khoản 1, Điều 4 – Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<u>Bổ sung điều khoản như sau:</u> <i>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CCI trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Đối với trường hợp hạn mức không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thì thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của CCI.</i>	Luật doanh nghiệp không quy định trường hợp Công ty đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn giá trị thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thì sẽ thuộc thẩm quyền của ai/cơ quan nào? Điều lệ bổ sung: HĐQT sẽ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CCI trừ trường hợp thuộc thẩm. Quy chế sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Số: .82.../TTTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP;
- Đơn xin từ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị ngày 27/04/2023 của ông Lê Hữu Việt Đức (đính kèm);
- Đơn xin từ nhiệm vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ngày 27/04/2023 của ông Nguyễn Hữu Nam (đính kèm).

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị CC1 theo nguyện vọng cá nhân đối với các thành viên sau đây:

1. Ông Lê Hữu Việt Đức – Phó Chủ tịch.
2. Ông Nguyễn Hữu Nam – Phó Chủ tịch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên, 
- Lưu TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH** 



Nguyễn Văn Huân



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1-CTCP

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Số: ..83.../TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách các ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho các Thành viên Hội đồng quản trị được miễn nhiệm trong nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (“CC1”);
- Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua miễn nhiệm 02 Thành viên Hội đồng quản trị CC1;
- Các đơn đề cử, ứng cử ông Lê Bảo Anh và ông Nguyễn Thiện Tâm tham gia Hội đồng quản trị CC1 ngày 28/04/2023 của nhóm cổ đông đề cử;
- Sơ yếu lý lịch thể hiện trình độ, năng lực, quá trình công tác của ông Lê Bảo Anh (đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch thể hiện trình độ, năng lực, quá trình công tác của ông Nguyễn Thiện Tâm (đính kèm);

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho các Thành viên Hội đồng quản trị được miễn nhiệm trong nhiệm kỳ 2021-2026, gồm các ứng cử viên dưới đây:

1. Ông Lê Bảo Anh
2. Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân